

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY HỌC KỲ

Họ và tên Giáo viên: Môn dạy: **TOÁN 1 (23T4)** Lớp dạy:
Học kỳ: I Năm học: 2023 -2024
⌘ : Khối lượng giảng dạy trong học kỳ: Số tiết lý thuyết: 90

T.T tuần Trong HK	Từ ngày, tháng..... đến ngày, tháng.....	Số tiết lý thuyết	TÊN CHƯƠNG, ĐỀ MỤC, NỘI DUNG GIẢNG DẠY
1	04/09/2023 – 10/09/2023	4 (ĐS)	Chương I: Mệnh đề (1t) + Bài tập (1t) Tập hợp (1t) + Bài tập (1t)
		2 (HH)	Chương IV: Giá trị lượng giác của một góc từ 0^0 đến 180^0 (1t) + Bài tập (1t)
2	11/09/2023 – 17/09/2023	4 (ĐS)	Các phép toán tập hợp (2t) + Bài tập (1t) + Ôn tập chương I (1t)
		2 (HH)	Định lí côsin và định lí sin (1t) + Bài tập (1t)
3	08/09/2023 – 24/09/2023	4 (ĐS)	Chương II: Bất phương trình bậc nhất hai ẩn (1t) + Bài tập (1t) Hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn (1t) + Bài tập (1t)
		2 (HH)	Giải tam giác và ứng dụng thực tế (1t) + Bài tập (1t)
4	25/09/2023 – 01/10/2023	4 (ĐS)	Ôn tập chương II (1t) Chương III: Hàm số và đồ thị (1t) + Bài tập (1t) + Hàm số bậc hai (1t)
		2 (HH)	Khái niệm vectơ (2t)
5	02/10/2023 – 08/10/2023	4 (ĐS)	Hàm số bậc hai (1t) + Bài tập (1t) Ôn tập chương III (1t) + Số gần đúng và sai số + Bài tập (1t)
		2 (HH)	Bài tập (1t) + Tổng và hiệu của 2 vectơ (1t)
6	09/10/2023 – 15/10/2023	4 (ĐS)	Dấu của tam thức bậc 2 (2t) + Bài tập (2t)
		2 (HH)	Tổng và hiệu của 2 vectơ (1t) + Bài tập (1t)
7	16/10/2023 – 22/10/2023	4 (ĐS)	Giải bất phương trình bậc hai một ẩn(2t)+Bài tập (1t) Phương trình quy về phương trình bậc hai (1t)
		2 (HH)	Bài tập (1t) + Tích của một số với một vectơ (1t)

8	23/10/2023 – 29/10/2023	4 (ĐS)	Phương trình quy về phương trình bậc hai (1t) + Bài tập (1t) Ôn tập chương III (2t)
		2 (HH)	Tích của một số với một vectơ (1t) + Bài tập (1t)
9	30/10/2023 – 05/11/2023	4 (ĐS)	Chương IV: Quy tắc cộng và quy tắc nhân (2t) + Bài tập (2t)
		2 (HH)	Tích vô hướng của hai vectơ (1t) + Bài tập (1t)
10	06/11/2023 – 12/11/2023	4 (ĐS)	Hoán vị, chỉnh hợp và tổ hợp tiếp theo + Bài tập (1t) Nhị thức Newton + Bài tập (1t) + Ôn tập chương IV (1t) + Kiểm tra (1t)
		2 (HH)	Ôn tập chương V (1t) + Toạ độ của vector (1t)
11	13/11/2023 – 19/11/2023	4 (TK)	Chương VII: Số gần đúng và sai số (1t) Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng và biểu đồ (1t) Các số đặc trưng đo xu thế trung tâm của mẫu số liệu + Bài tập (1t) Các số đặc trưng đo mức độ phân tán của mẫu số liệu + Bài tập (1t)
		2 (HH)	Toạ độ của vector (1t) + Bài tập (1t)
12	20/11/2023 – 26/11/2023	4 (TK)	Không gian mẫu và biến cố (2t) + Bài tập (1t) Xác suất của biến cố (1t)
		2 (HH)	Bài tập (1t) + Đường thẳng trong mặt phẳng toạ độ (1t)
13	27/11/2023 – 03/12/2023	2 (TK)	Xác suất của biến cố (2t)
		4 (HH)	Đường thẳng trong mặt phẳng toạ độ (2t) + Bài tập (2t)
14	04/12/2023 – 10/12/2023	2(TK)	Bài tập (2t)
		4 (HH)	Đường tròn trong mặt phẳng toạ độ (2t)+ Bài tập (2t)
15	11/12/2023 - 17/12/2023	2(TK)	Ôn tập chương VII (2t)
		4 (HH)	Ba đường conic trong mặt phẳng toạ độ (2t) + Bài tập (1t) + Ôn tập chương VII (1t)
16	18/12/2023 - 24/12/2023		Tuần dự trữ

Ghi chú: - Giáo viên làm 3 bản: nộp P.ĐT (1 bản), Khoa KHCB (1 bản), Giáo viên (1 bản).

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG

Ngày tháng năm 202
GIÁO VIÊN

Phạm Thị Thu Nga

Phạm Thị Thu Nga

